

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội 3 tháng đầu năm 2016 và một số nhiệm vụ chủ yếu trong 3 tháng tiếp theo

I. VỀ LĨNH VỰC KINH TẾ:

1. Sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp:

1.1. Nông nghiệp:

a. Trồng trọt:

Tính đến ngày 15/3/2016, diện tích gieo trồng các loại cây hàng năm vụ Đông Xuân 2015 - 2016 toàn tỉnh đạt được như sau:

Cây lúa gieo cấy được 25.595 ha, tăng 0,4% (+92ha) so với vụ Đông Xuân 2014-2015; cơ cấu giống lúa chủ yếu là HC95, HT1, Khang Dân, PC6, P6, RVT, SV181, Thiên Ưu, Xuân Mai, Ma Lâm 48. Cây ngô gieo trồng được 2.807 ha, tăng 0,9% (+26 ha) so với cùng kỳ năm trước; cây khoai lang trồng được 1.670 ha, giảm 3,5% (-60 ha); cây sắn trồng được 9.017 ha, giảm 3,6% (-340 ha); cây lạc 3.373 ha, giảm 5% (-176 ha); rau các loại 3.420 ha, giảm 5,2% (-88 ha); đậu các loại 505 ha, giảm 19,7% (-124 ha); hoa các loại 20,2 ha, tăng 22,4% (+3,7 ha); ớt 256 ha, giảm 14,7% (-44 ha). Các loại cây như: khoai lang, sắn, lạc, đậu các loại... do ảnh hưởng rét đầu vụ nên tiến độ gieo trồng chậm ở một số vùng.

Tình hình dịch bệnh trên cây trồng: Trên cây lúa: Chuột gây hại 965 ha, ở tất cả các huyện, thị, thành phố; trong đó: hại nặng 31 ha, tỷ lệ hại phổ biến từ 5-15%, nơi cao 30-60%; Ngoài ra, bệnh đạo ôn, tuyến trùng phát sinh gây hại rải rác, tỷ lệ hại chủ yếu 5-15%.

Cây hồ tiêu: bệnh thán thư, diện tích nhiễm 329 ha, tỷ lệ hại 5-10%, nơi cao 25-30%; bệnh tuyến trùng, diện tích nhiễm 515 ha, trong đó nặng 9 ha, tỷ lệ hại phổ biến 5-15%, nơi cao 30-40%... Cây cà phê: bệnh thán thư, diện tích nhiễm 666 ha, trong đó nhiễm nặng 50 ha, tỷ lệ hại phổ biến 20-25%, nơi cao 50-60%; rệp các loại, diện tích nhiễm 407 ha, trong đó nặng 15 ha, tỷ lệ hại phổ biến 15-20%, nơi cao 50-65%... Cây cao su: bệnh xì mù, diện tích nhiễm 342 ha, tỷ lệ hại phổ biến 5-10%, nơi cao 20-30%; bệnh loét sọc mặt cạo, diện tích nhiễm 198 ha, tỷ lệ hại phổ biến 5-10%, nơi cao 20-25%.

b. Chăn nuôi:

Trong quý I/2016 dịch lở mồm long móng phát sinh tại một số địa phương như Gio Linh, Triệu Phong, Cam Lộ, Hải Lăng; tổng số gia súc mắc bệnh là 98 con trâu, bò của 35 hộ dân. Trước tình hình đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành và địa phương tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch bệnh lở mồm long

móng trên đàn gia súc. Tính đến ngày 10/3/2016, toàn tỉnh có 5/6 xã, thị trấn không còn gia súc bị bệnh; số gia súc đã lành triệu chứng 95 con. Đã tổ chức tiêm phòng vắc xin lở mồm long móng cho 29.798 con gia súc tại 82 xã của 07 huyện, thị xã, thành phố.

Tính đến 01/3/2016, tổng đàn trâu có 24.635 con, giảm 1,9% (-484 con) so với cùng kỳ năm trước; đàn bò có 54.980 con, tăng 7,6% (+3.860 con); đàn lợn (không tính lợn sữa) có 272.000 con, tăng 2,4% (+6.500 con). Đàn gia cầm có 2.115 nghìn con, tăng 5,2% (+105 nghìn con), trong đó: đàn gà 1.610 nghìn con, tăng 4,5% (+70 nghìn con).

1.2. Lâm nghiệp:

Sản lượng gỗ khai thác tháng 3/2016 ước đạt 32.452 m³, tăng 16,2% so với cùng tháng năm trước; khai thác củi ước đạt 8.064 ste, giảm 18,5%. Tính chung quý I/2016, sản lượng gỗ khai thác ước đạt 57.023 m³, tăng 13,4% so với cùng kỳ năm trước; khai thác củi ước đạt 26.192 ste, giảm 24,1%.

Tiếp tục tăng cường đấu tranh, ngăn chặn các hành vi xâm hại rừng; qua đó đã phát hiện, bắt giữ 65 vụ vi phạm; xử lý 64 vụ; lâm sản tịch thu 91,6 m³ gỗ các loại; phạt tiền 305 triệu đồng.

1.3. Thủy sản:

Diện tích nuôi trồng thủy sản quý I/2016 ước đạt 1.814 ha, tăng 4% (+69 ha) so với cùng kỳ năm trước; trong đó: nuôi cá 1.600 ha, tăng 1,3% (+20 ha); nuôi tôm thẻ chân trắng 214 ha, tăng 29,7% (+49 ha).

Tổng sản lượng thủy sản tháng 3/2016 ước đạt 2.925 tấn, tăng 14% so với cùng tháng năm trước. Tính chung quý I/2016 ước đạt 6.419 tấn, bằng cùng kỳ năm trước. Cụ thể:

- Sản lượng thủy sản nuôi trồng tháng 3/2016 ước đạt 640 tấn, tăng 5,4% so với cùng tháng năm trước; trong đó: cá 257 tấn, tăng 2,4%; tôm thẻ chân trắng 383 tấn, tăng 7,6%. Tính chung quý I/2016, ước đạt 1.744 tấn, tăng 7,9% so với cùng kỳ năm trước; trong đó: cá 764 tấn, tăng 2,7%; tôm thẻ chân trắng 980 tấn, tăng 12,3%.

- Sản lượng thủy sản khai thác tháng 3/2016 ước đạt 2.285 tấn, tăng 16,7% so với cùng tháng năm trước; trong đó: cá 1995 tấn, tăng 19%; tôm 12 tấn, tăng 9,1%; thủy sản khác 278 tấn, tăng 3%. Tính chung quý I/2016, ước đạt 4675 tấn, giảm 2,6% so với cùng kỳ năm trước; trong đó: cá 3550 tấn, giảm 7,2%; tôm 25 tấn, tăng 25%; thủy sản khác 1100 tấn, tăng 15,2%.

Hoạt động khai thác hải sản ngày càng thuận lợi, nhờ có chính sách hỗ trợ các hộ ngư dân vay vốn để đóng mới, nâng cấp và cải hoán tàu thuyền, mua sắm thêm ngư lưới cụ; giá cả xăng dầu giảm; ngoài ra, còn được hỗ trợ tiền nhiên liệu và mua bảo hiểm từ nhà nước, nên ngư dân phấn khởi, an tâm bám biển đánh bắt, nhất là các vùng biển xa. Tuy nhiên, hiện nay có tình trạng tàu thuyền nước ngoài xâm phạm vùng biển của Việt Nam, phá hoại ngư lưới cụ của bà con ngư dân, ảnh hưởng đến hoạt động đánh bắt và tâm lý vươn khơi bám biển của ngư dân.

Quý I/2016, trùng vào dịp Tết Nguyên đán; hơn nữa, do thời tiết rét, biên động nên hoạt động khai thác hải sản có số ngày bám biển thấp, nhất là các tàu đánh bắt xa bờ; nên sản lượng đánh bắt có giảm so với cùng kỳ năm trước.

2. Sản xuất Công nghiệp - Xây dựng:

2.1. *Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 03/2016 tăng cao (26,6%) so với tháng trước và tăng 9,0% so với cùng kỳ năm trước.* Trong đó, công nghiệp khai khoáng tăng 2,4%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,19%; công nghiệp sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 20,9%; ngành cung cấp nước và xử lý nước thải, rác thải tăng 3,99% so với tháng cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 3 tháng đầu năm, chỉ số sản xuất công nghiệp ước tính tăng 5,44% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 4,19%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 18,7%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 6,72%. Riêng ngành công nghiệp khai khoáng giảm 1,28% so với cùng kỳ năm trước.

2.2. *Sản phẩm công nghiệp chủ yếu trong tháng 3/2016 có mức tăng trưởng khá so với tháng cùng kỳ năm trước như: Gạch xây tăng 23,45%; điện sản xuất tăng 16,28%; tấm lợp Fibro xi măng tăng 11,94%. Một số sản phẩm duy trì mức ổn định như: Tinh bột sắn tăng 2,9%; bia dạng lon tăng 2,0%; sẫm xe các loại tăng 1,16%. Một số sản phẩm chững lại và giảm như: Quặng Inmenit và tinh quặng Inmenit giảm 94,88%; dầu nhựa thông giảm 37,16%; lốp xe các loại giảm 16,04%; xi măng Protland đen giảm 14,81%; phân bón NPK giảm 7,34%; đá xây dựng giảm 6,56%; gỗ cưa, gỗ xẻ giảm 4,11% so với tháng cùng kỳ năm trước.*

Tính chung trong quý I năm 2016, một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu có mức tăng trưởng cao so với cùng kỳ năm trước như: Sẫm xe các loại tăng 26,06%; lốp xe các loại tăng 22,97%; điện sản xuất tăng 18,91%; quặng zircon và tinh quặng zircon tăng 14,21%. Một số sản phẩm tăng trưởng ổn định như: Phân bón NPK tăng 6,03%; nước hoa quả, cam táo tăng 5,1%; gạch xây tăng 4,83%; tấm lợp Fibro xi măng tăng 2,52%; ván ép (gỗ MDF) tăng 1,75%; tinh bột sắn tăng 1,53%. Bên cạnh đó một số sản phẩm chững lại và giảm như: Quặng Inmenit và tinh quặng Inmenit giảm 93,64%; bia dạng lon giảm 33,27%; dầu nhựa thông giảm 23,03%; gỗ cưa, gỗ xẻ giảm 13,13%; xi măng Protland đen giảm 7,62%; đá xây dựng giảm 3,28% so cùng kỳ năm trước.

3. Thương mại - Dịch vụ - Giá cả:

3.1. *Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu hoạt động dịch vụ trong tháng 3 năm 2016 đạt 1.556,1 tỷ đồng, giảm 9,84% so với tháng trước và giảm 0,96% so với tháng cùng kỳ năm trước.* Tuy nhiên, tính chung 3 tháng đầu năm 2016, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 5.447,94 tỷ đồng, tăng 4,97% so với cùng kỳ năm trước và đạt 21,97% so với kế hoạch năm 2016. Trong đó:

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 4.680,26 tỷ đồng, tăng 4,51% so với cùng kỳ năm trước. Phân theo loại hình kinh tế: Khu vực kinh tế nhà nước ước đạt 251,77 tỷ đồng, giảm 25,83%; khu vực kinh tế cá thể ước đạt 2721 tỷ đồng, tăng 5,14%; kinh tế tư nhân ước đạt 1707,28 tỷ đồng, tăng 10,09% so với cùng kỳ năm trước.

- Tổng doanh thu hoạt động dịch vụ ước đạt 767,69 tỷ đồng, tăng 7,89% so với cùng kỳ năm trước. Phân theo ngành kinh tế: Ngành dịch vụ lưu trú ước đạt 15,06 tỷ đồng, tăng 4,36%; dịch vụ ăn uống ước đạt 519,49 tỷ đồng, tăng 7,67%; lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch ước đạt 4,36 tỷ đồng, giảm 22,47%; dịch vụ khác ước đạt 228,77 tỷ đồng, tăng 9,13% so với cùng kỳ năm trước.

3.2. *Tình hình hoạt động kinh doanh xuất, nhập khẩu trong tháng* tăng cao so với tháng trước; tuy nhiên, tính chung quý I/2016 hoạt động xuất, nhập khẩu có xu hướng chững lại do khó khăn về nguồn hàng, thị trường.

Kim ngạch xuất khẩu tháng 3/2016 ước đạt 12,575 triệu USD, tăng 36,7% so với tháng trước; trong đó: kinh tế nhà nước ước đạt 3,381 triệu USD, tăng 74,2%; kinh tế tư nhân ước đạt 8,624 triệu USD, tăng 26,5%; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 0,570 triệu USD, tăng 31%. Kim ngạch xuất khẩu một số mặt hàng chủ yếu trong tháng: hàng rau quả 3,8 triệu USD, tăng 62% so với tháng trước; cà phê 0,522 triệu USD, giảm 40,8%; tinh bột sắn 2,5 triệu USD, tăng 67,2%; cao su 0,342 triệu USD, giảm 0,9%; gỗ 3,902 triệu USD, tăng 42,9%; phương tiện vận tải và phụ tùng 0,57 triệu USD, tăng 31%...

Tính từ đầu năm, kim ngạch xuất khẩu ước đạt 35,378 triệu USD, tăng 3,6% so với cùng kỳ năm trước; trong đó: kinh tế nhà nước ước đạt 7,973 triệu USD, tăng 10,7%; kinh tế tư nhân ước đạt 25,896 triệu USD, tăng 5,2%; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 1,509 triệu USD, giảm 35,8%. Kim ngạch xuất khẩu một số mặt hàng chủ yếu trong quý I/2016: hàng rau quả 12,038 triệu USD, bằng 3,05 lần cùng kỳ năm trước; cà phê 2,054 triệu USD, tăng 91,6%; tinh bột sắn 5,784 triệu USD, tăng 12,2%; cao su 1,162 triệu USD, bằng 10,6 lần; gỗ 9,830 triệu USD, giảm 35,1%; phương tiện vận tải và phụ tùng 1,509 triệu USD, giảm 35,8%...

Kim ngạch nhập khẩu tháng 3/2016 ước đạt 8,572 triệu USD, tăng 36% so với tháng trước; trong đó: kinh tế nhà nước ước đạt 0,250 triệu USD, tăng 43,7%; kinh tế tư nhân ước đạt 8,237 triệu USD, tăng 36,8%; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 0,085 triệu USD, giảm 22%. Kim ngạch nhập khẩu một số mặt hàng chủ yếu trong tháng: hàng rau quả 3,56 triệu USD, tăng 63,2% so với tháng trước; gỗ và sản phẩm từ gỗ 4,006 triệu USD, tăng 27,7%; hàng hóa khác 0,995 triệu USD, tăng 1,7%...

Tính từ đầu năm kim ngạch nhập khẩu ước đạt 25,960 triệu USD, giảm 8,3% so với cùng kỳ năm trước; trong đó: kinh tế nhà nước ước đạt 0,747 triệu USD, giảm 7,1%; kinh tế tư nhân ước đạt 24,419 triệu USD, giảm 6,3%; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 0,794 triệu USD, giảm 45%. Kim ngạch nhập

khẩu một số mặt hàng chủ yếu trong quý I/2016: hàng rau quả 12,133 triệu USD, băng 3,07 lần cùng kỳ năm trước; gỗ và sản phẩm từ gỗ 10,249 triệu USD, giảm 47,8%; hàng hóa khác 3,527 triệu USD, băng 3 lần...

3.3. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 3 năm 2016 giảm 0,25% so với tháng trước; tăng 1,9% so với tháng 12 năm trước và tăng 0,68% so với cùng tháng năm trước.

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân quý I/2016 tăng 0,11% so với bình quân cùng kỳ năm trước. Các nhóm hàng có chỉ số giá giảm là: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 1,11% (lượng thực phẩm giảm 8,33%, thực phẩm tăng 0,94%, ăn uống ngoài gia đình tăng 3,01%); giao thông giảm 8,84%; bưu chính viễn thông giảm 0,08%. Các nhóm hàng có chỉ số giá tăng là: đồ uống và thuốc lá tăng 3,11%; may mặc, giấy đẹp và mũ nón tăng 5,02%; Nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng giảm 0,86%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,68%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 21,04%; giáo dục tăng 0,29%; văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,41%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 3,04%.

Chỉ số giá vàng tháng 3/2016 tăng 6,74% so với tháng trước; tăng 10,27% so với tháng 12 năm trước và tăng 2,38% so với cùng tháng năm trước. Chỉ số giá vàng bình quân quý I/2016, giảm 0,59% so với bình quân cùng kỳ năm trước.

Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 3/2016 giảm 0,03% so với tháng trước; giảm 0,71% so với tháng 12 năm trước và tăng 4,57% so với cùng tháng năm trước. Chỉ số giá đô la Mỹ bình quân quý I/2016 tăng 4,79% so với bình quân cùng kỳ năm trước.

4. Giao thông vận tải:

Hoạt động giao thông - vận tải trên địa bàn tỉnh 3 tháng đầu năm diễn ra khá sôi động.

Doanh thu vận tải tháng 3/2016 ước tính đạt 84,1 tỷ đồng, giảm tăng 6,8% so với tháng trước. Tính từ đầu năm, doanh thu vận tải ước đạt 244,4 tỷ đồng, tăng 17,1% so với cùng kỳ năm trước; trong đó: doanh thu vận tải hành khách ước đạt 99,3 tỷ đồng, tăng 6,3%; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 139,5 tỷ đồng, tăng 27,6%; doanh thu kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 5,4 tỷ đồng, tăng 11,5%. Trong tổng doanh thu vận tải quý I/2016, khu vực nhà nước ước đạt 0,92 tỷ đồng, giảm 66,2%; khu vực ngoài nhà nước ước đạt 243,3 tỷ đồng, tăng 18,2%.

Khối lượng hành khách vận chuyển tháng 3/2016 ước đạt 617 nghìn HK, giảm 9,4% so với tháng trước, do thành phần kinh tế ngoài nhà nước và vận tải đường bộ thực hiện; khối lượng hành khách vận chuyển ước đạt 47,2 triệu HK.km, giảm 2,2%. Tính chung quý I/2016, khối lượng hành khách vận chuyển ước đạt 1.933,3 nghìn HK, tăng 6,4% so với cùng kỳ năm trước; khối lượng hành khách vận chuyển ước đạt 146 triệu HK.km, tăng 9,9%.

Khối lượng hàng hoá vận chuyển tháng 3/2016 ước đạt 664,9 nghìn tấn, tăng 22,2% so với tháng trước; tất cả đều do thành phần kinh tế ngoài nhà nước và chủ yếu vận tải đường bộ thực hiện; khối lượng hàng hoá luân chuyển ước đạt 34,3 triệu tấn.km, tăng 15,4%. Tính chung quý I/2016, khối lượng hàng hoá vận chuyển ước đạt 1.877,1 nghìn tấn, tăng 9,3% so với cùng kỳ năm trước; khối lượng hàng hoá luân chuyển ước đạt 96,8 triệu tấn.km, tăng 15%.

5. Vốn đầu tư phát triển:

Vốn đầu tư phát triển trên địa bàn theo giá hiện hành quý I/2016 ước tính đạt 2.250,8 tỷ đồng, tăng 12,4% so với cùng kỳ năm trước; Trong đó: Vốn nhà nước ước đạt 527,8 tỷ đồng, chiếm 23,4% và tăng 8,5%; vốn ngoài nhà nước ước đạt 1.704,7 tỷ đồng, chiếm 75,7% và tăng 13,6%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ước đạt 18,3 tỷ đồng, chiếm 0,9% và tăng 23,6%.

Trong vốn đầu tư phát triển trên địa bàn, vốn đầu tư xây dựng cơ bản ước đạt 1.718,2 tỷ đồng, chiếm 76,3% và tăng 12,3% so với cùng kỳ năm trước; vốn đầu tư mua sắm TSCĐ không qua xây dựng cơ bản ước đạt 314,9 tỷ đồng, chiếm 14% và tăng 12,8%; vốn đầu tư nâng cấp, sửa chữa lớn TSCĐ ước đạt 98,7 tỷ đồng, chiếm 4,4% và tăng 11,2%; vốn lưu động bổ sung ước đạt 68,7 tỷ đồng, chiếm 3% và tăng 12,7%; vốn đầu tư phát triển khác ước đạt 50,3 tỷ đồng, chiếm 2,3% và tăng 16,3%.

Vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý tháng 3/2016 ước đạt 98,4 tỷ đồng, bao gồm: vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh 88,5 tỷ đồng; vốn ngân sách nhà nước cấp huyện 8,3 tỷ đồng; vốn ngân sách nhà nước cấp xã 1,6 tỷ đồng; so với tháng trước tăng 20,7%; so với cùng tháng năm trước tăng 14,1%. Tính chung quý I/2016, vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý ước đạt 261,6 tỷ đồng, bằng 15,6% kế hoạch năm 2016 và tăng 13,2% so với cùng kỳ năm trước; trong đó: vốn ngân sách tỉnh ước đạt 232,8 tỷ đồng, bằng 16% kế hoạch và tăng 21,1%; vốn ngân sách huyện ước đạt 23,6 tỷ đồng, bằng 13,3% kế hoạch và giảm 24,1%; vốn ngân sách xã ước đạt 5,2 tỷ đồng, bằng 10,8% kế hoạch và giảm 32,7%.

6. Thu, chi ngân sách địa phương:

Tổng thu NSNN trong quý I/2016 (đến ngày 23/3/2016) là 1.282.098 triệu đồng, đạt 19,40% dự toán. Trong đó: Thu nội địa: 252.072 triệu đồng, đạt 13,61% KH; Thu XNK: 82.311 triệu đồng, đạt 9,15% KH; Thu bổ sung từ TW: 947.715 triệu đồng, đạt 24,57% KH.

Tổng chi NSNN là 1.398.499 triệu đồng, đạt 19,12% KH. Trong đó: Chi thường xuyên: 1.244.370 triệu đồng, đạt 23,87% KH; Chi đầu tư XD CB: 154.129 triệu đồng, đạt 7,33% KH.

7. Phát triển doanh nghiệp

Quý I/2016, toàn tỉnh có 58 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng vốn đăng ký 615 tỷ đồng, giảm 12,1% về số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới

và giảm 20,1% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm trước; bình quân vốn đăng ký của 1 doanh nghiệp thành lập mới là 10,6 tỷ đồng, giảm 6,2%. Số doanh nghiệp thành lập mới phân theo ngành hoạt động: công nghiệp 7 DN, chiếm 12,06%; xây dựng 18 DN, chiếm 31,04%; thương mại 20 DN, chiếm 34,48%; khách sạn, nhà hàng 4 DN, chiếm 6,9%; vận tải 5 DN, chiếm 8,62%; dịch vụ khác 04 DN, chiếm 6,9%. Doanh nghiệp thành lập mới phân theo loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH 46 DN, chiếm 79,31%; Công ty CP 12 DN, chiếm 20,69%.

Số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động trong quý I/2016 là 05 DN; số doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể chấm dứt hoạt động sản xuất, kinh doanh là 08 DN, giảm 38,46% so với cùng kỳ năm trước; số doanh nghiệp gặp khó khăn, tạm ngừng hoạt động là 33 DN, tăng 106,25%.

II. VỀ LĨNH VỰC XÃ HỘI:

1. Văn hóa, Thể thao và du lịch:

Trong quý I/2016, các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao diễn ra sôi nổi với nhiều hình thức phong phú và đa dạng Chào mừng thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng; Kỷ niệm 86 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; Mừng Xuân Bính Thân 2016. Tỉnh đã tiến hành trang trí, khánh tiết, làm mới các panô, áp phích, treo cờ các điểm văn hoá, cụm, khu phố văn hoá, tổ chức trưng bày báo xuân, các buổi biểu diễn văn nghệ, các trò chơi thể thao dân gian như: Tổ chức chiếu phim mừng Đảng, mừng Xuân phục vụ đồng bào miền núi; Tổ chức Giải bóng chuyền, cầu lông Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh; Tổ chức các trò chơi dân gian (Kéo co, nhảy bao bố...); Hội hoa xuân; Trưng bày Báo xuân; Hội bài chòi; Tổ chức Chương trình nghệ thuật – Bắn pháo hoa đón giao thừa, mừng Xuân Bính Thân 2016; Tổ chức Lễ hội Chợ đình Bích La ở huyện Triệu Phong (các hoạt động lễ hội truyền thống, văn nghệ, thể thao, trò chơi truyền thống...); Giải bóng chuyền nam nữ ở huyện Vĩnh Linh; Giải đua thuyền truyền thống tổ chức ở các huyện, thị; Giải bóng chuyền nam, Hội vật truyền thống, Hội thi kéo co và các trò chơi dân gian ở huyện Hải Lăng; Tổ chức chương trình thơ ca “Mừng đất nước vào xuân”; Tổ chức Hội cù ở xã Gio Mỹ huyện Gio Linh; Giải kéo co và một số trò chơi dân gian ở thị xã Quảng Trị; Giải Việt dã truyền thống huyện Cam lộ lần thứ V và ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2016; Lễ hội cầu ngư, đua thuyền ở huyện Gio Linh...

Thực hiện tốt công tác đón, tiếp khách đến tham quan tại các điểm di tích lịch sử như: Nghĩa trang liệt sĩ Trường Sơn, Đường 9, Địa đạo Vịnh Mốc, Thành Cổ Quảng Trị...Hoạt động du lịch, dịch vụ du lịch diễn ra nhộn nhịp, an toàn và hiệu quả.

Nhìn chung, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao phục vụ các ngày lễ lớn của quê hương, đất nước và Tết Nguyên đán Bính Thân 2016 đã được triển khai tích cực, hiệu quả, đúng kế hoạch đã đề ra, đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí của các tầng lớp nhân dân. Một nhiệm vụ quan trọng của ngành văn hóa

trong quý 1/2016 là triển khai các hoạt động chuẩn bị tuyên truyền bầu cử Quốc hội khoá XIV và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021.

Hoạt động TDĐT: Duy trì luyện tập thường xuyên các lớp năng khiếu, đội tuyển tỉnh và đội tuyển trẻ. Tổng số VĐV được đào tạo tại trung tâm là 91 VĐV, gồm: 25 VĐV tuyển tỉnh, 22 VĐV tuyển trẻ, 44 VĐV tuyển năng khiếu (trong đó có 08 VĐV được triệu tập vào đội tuyển và đội tuyển trẻ Quốc gia, có 04 Kiện tướng, 06 VĐV cấp 1). Chuẩn bị lực lượng để tham gia Giải Việt dã tại Cần Thơ, Giải vô địch thanh thiếu niên môn Cờ tạ tại Tiền Giang và Giải Vật cúp các CLB tại Huế.

Tiếp tục đầu tư các môn thể thao trọng điểm, có thế mạnh của tỉnh. Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cụ thể cho lực lượng vận động viên, huấn luyện viên nhằm nâng cao hoạt động thể thao thành tích cao trên đấu trường Quốc gia và khu vực; phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng phát triển rộng khắp.

2. Y tế:

Tăng cường công tác giám sát, phát hiện sớm và xử lý kịp thời các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm tập trung vào các vùng có nguy cơ cao. Đẩy mạnh công tác vệ sinh môi trường tại các khu phố, làng, xóm, thôn, bản. Kiểm tra chặt chẽ khách nhập cảnh từ các vùng đang có dịch, vùng có ổ dịch cũ để phát hiện, cách ly, xử lý kịp thời những trường hợp nghi ngờ mắc bệnh dịch không để dịch bệnh xâm nhập và lây lan.

Trong tháng 02/2016 đã xuất hiện 54 ca mắc bệnh lỵ trực trùng, 21 ca mắc bệnh lỵ a mip, 180 ca mắc bệnh tiêu chảy, 04 ca mắc bệnh sốt Dengue, 26 ca mắc thủy đậu, 01 ca mắc bệnh uốn ván, 01 ca mắc bệnh sốt rét, 15 ca mắc bệnh viêm gan virus, 31 ca mắc bệnh quai bị, 1.297 ca mắc bệnh cúm.

Tính từ đầu năm có 129 ca mắc bệnh lỵ trực trùng, giảm 20,9% so với cùng kỳ năm trước; 51 ca mắc bệnh lỵ a mip, bằng 3 lần; 391 ca mắc bệnh tiêu chảy, giảm 15,7%; 49 ca mắc bệnh sốt Dengue; 58 ca mắc thủy đậu, giảm 37,6%; 01 ca mắc bệnh uốn ván; 05 ca mắc bệnh sốt rét, tăng 25%; 29 ca mắc bệnh viêm gan virus, giảm 3,3%; 48 ca mắc bệnh quai bị, giảm 28,4%; 2.724 ca mắc bệnh cúm, giảm 4,2%.

Trong quý I/2016, trên địa bàn tỉnh không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm lớn nào; chỉ xảy ra một vài vụ ngộ độc nhẹ đều đã được cứu chữa kịp thời.

3. Giáo dục - Đào tạo:

- Tổ chức Hội thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học năm học 2015-2016 và Hội nghị tổng kết hoạt động nghiên cứu khoa học toàn ngành 5 năm 2011-2015. Qua đó, công nhận 46 đề tài đạt giải tại Hội thi KHKT năm 2016, tặng giấy khen cho 20 tập thể và 26 cá nhân. Tham gia Hội thi KHKT cấp quốc gia tại Hải Phòng, đạt 1 giải Khuyến khích.

Tổ chức các cuộc thi Hội thi đồ dùng, đồ chơi ngành học Mầm non cấp tỉnh, Hội thi GVCN giỏi cấp Tiểu học, Hội thảo mô hình trường học mới cấp TH

và THCS, kỳ thi chọn học sinh giỏi văn hoá lớp 12, lớp 9 THCS, thi Giải toán qua mạng (ViOlympic).

4. Lao động, Thương binh và Xã hội:

Trong dịp Tết Nguyên đán Bính Thân, tỉnh đã phân bổ 859 tấn gạo, trị giá trên 9,4 tỷ đồng do Chính phủ hỗ trợ cho 20.438 hộ nghèo (57.266 nhân khẩu) có hoàn cảnh khó khăn và hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn

Tổ chức trao 30.123 suất quà của Chủ tịch Nước cho các đối tượng chính sách Người có công với tổng trị giá 6,6 tỷ đồng (theo Quyết định số 28/QĐ-CTN ngày 28/01/2016 về tặng quà cho đối tượng chính sách người có công). Ngoài ra, các tổ chức, cá nhân đã tặng 16.068 suất quà cho hộ nghèo và đối tượng chính sách xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, với tổng trị giá trên 9,2 tỷ đồng.

Đã giải quyết 2.329 hồ sơ trợ cấp ưu đãi người có công các loại, trong đó: trợ cấp hàng tháng 276 trường hợp (người HĐKC bị nhiễm CĐHH, tuất từ trần, tuất liệt sỹ, người HĐKC bị địch bắt tù đày); trợ cấp một lần 2.053 trường hợp (1.342 trường hợp thờ cúng, 407 trường hợp mai táng phí, trợ cấp một lần các đối với người được tặng huân/huy chương kháng chiến 304 trường hợp).

Kiểm tra, xử lý và giới thiệu giám định y khoa 446 trường hợp người HĐKC bị nhiễm chất độc hóa học. Cấp 224 thẻ BHYT cho người có công, thân nhân liệt sỹ, thân nhân thương, bệnh binh, người HĐKC bị nhiễm chất độc hóa học từ 61% trở lên.

Theo số liệu điều tra sơ bộ, đến cuối năm 2015 toàn tỉnh có 24.579 hộ nghèo tiếp cận đa chiều, tỷ lệ 15,43%; hộ cận nghèo 11.319 hộ, tỷ lệ 7,10%.

5. Hoạt động tư pháp:

Trong quý 1 đã kiểm tra, thẩm định, tham gia về mặt pháp lý 25 văn bản quy phạm pháp luật; tự kiểm tra 20 văn bản do Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh ban hành. Thực hiện 274 vụ việc tư vấn pháp luật, trong đó có 84 vụ việc tư vấn thực hiện tại trụ sở Trung tâm và Chi nhánh, 16 vụ việc cử luật sư, trợ giúp viên pháp lý tham gia tố tụng chủ yếu ở các vấn đề về chế độ chính sách, đất đai nhà ở, hôn nhân gia đình, dân sự, hình sự... Tổ chức 08 đợt trợ giúp pháp lý lưu động tại các xã thuộc huyện Hướng Hoá, Vĩnh Linh, Hải Lăng, Đakrông, Triệu Phong và Cam Lộ. Thực hiện 02 đợt khảo sát nhu cầu trợ giúp pháp lý của nhân dân tại xã Vĩnh Tú, Vĩnh Kim huyện Vĩnh Linh. Tổ chức 103 phiên bán đấu giá tài sản với tổng giá trị tài sản bán được là 20,834 tỷ đồng, tăng thu so với giá khởi điểm 1,087 tỷ đồng, lệ phí thu được 89,968 triệu đồng. Thực hiện công chứng cho 1.688 trường hợp chứng nhận hợp đồng dân sự và các trường hợp khác với tổng lệ phí công chứng thu được là: 465,478 triệu đồng.

6. Tài nguyên - Môi trường:

Trong 3 tháng đầu năm, đã tiếp nhận và xử lý 52 hồ sơ giao đất, thuê đất và thu hồi đất. Tổ chức thẩm định, bồi thường giải phóng mặt bằng cho 7 hồ sơ.

Đã phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2016 cho các huyện Gio Linh, Cam Lộ, Vĩnh Linh, thành phố Đông Hà, thị xã Quảng Trị. Tiếp tục chỉ đạo các huyện Hải Lăng, Đakrông, Hướng Hóa tiếp tục khẩn trương hoàn chỉnh kế hoạch sử dụng đất năm 2016.

Hoàn thành công tác rà soát, điều tra thực hiện quy hoạch sử dụng đất và kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2016-2020 của tỉnh. Tiếp tục kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014. Rà soát, chỉnh sửa kết quả theo văn bản thẩm định của Tổng cục Quản lý đất đai.

Ban hành Kế hoạch tuyên truyền công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường. Tiếp nhận và xử lý 06 hồ sơ liên quan đến lĩnh vực môi trường, phê duyệt 04 báo cáo ĐTM. Xác nhận 01 đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản, 01 kế hoạch bảo vệ môi trường, kiểm tra việc thực hiện công trình bảo vệ môi trường của 02 dự án.

7. Công tác đối ngoại:

Trong tháng 3, tỉnh đã đón tiếp 44 đoàn khách quốc tế (268 lượt người) đến thăm và làm việc tại tỉnh Quảng Trị; làm thủ tục cho 07 đoàn (17 lượt người) của các Sở, ban, ngành đi học tập, tham quan, công tác ở nước ngoài. Trong 3 tháng đầu năm đã có 16 đoàn (64 lượt người) đi công tác nước ngoài.

Lãnh đạo tỉnh đã tiếp các đoàn: đoàn dự án SECURE, đoàn Golden West, đoàn Malteser International (Đức), đoàn Viên chức kinh tế - Đại sứ quán Hoa Kỳ, đoàn USAID để triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế; Đã hoàn chỉnh Quy chế hoạt động và dự thảo chương trình công tác trọng tâm của BCD khắc phục hậu quả bom mìn sau chiến tranh; Dự thảo lần 1 Kế hoạch tổ chức hội thảo tổng kết 20 năm và triển khai Chương trình hành động của tỉnh về hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn sau chiến tranh giai đoạn 2016-2025; chuẩn các nội dung liên quan chương trình Hội đàm cấp cao giữa tỉnh Quảng Trị và 2 tỉnh Salavan và Savanakhet.

8. Công tác Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kì 2016- 2021

- Đã ấn định và công bố số đơn vị bầu cử, danh sách đơn vị bầu cử và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu HĐND tỉnh; Quyết định thành lập 02 Ban bầu cử đại biểu Quốc hội và 16 Ban bầu cử đại biểu HĐND tỉnh;

- Tiếp nhận, tổng hợp hồ sơ những người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND tỉnh và chuyển hồ sơ những người ứng cử đại biểu Quốc hội đến Hội đồng bầu cử Quốc gia; danh sách và hồ sơ những người ứng cử đại biểu HĐND tỉnh đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh để tổ chức hiệp thương lần thứ 2;

- Cập nhật số liệu về dân số, cử tri, số đơn vị bầu cử, số người ứng cử; tổng hợp số liệu kết quả hiệp thương lần hai của cấp huyện và cấp xã;

- In ấn tài liệu cấp phát về cho các huyện, thành phố, thị xã;

- Kiểm tra, giám sát công tác bầu cử ở các địa phương về việc thành lập Ban bầu cử, công tác giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND. Xác định khu vực bỏ phiếu, lập danh sách cử tri, thẻ cử tri.

9. An toàn giao thông

Các cấp, các ngành liên quan đã triển khai thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát, đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên toàn tỉnh. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm hành lang an toàn đường bộ. Riêng tháng 3 đã lập 41 biên bản vi phạm hành chính, đã xử phạt 28 trường hợp vi phạm hành chính, nộp ngân sách nhà nước 39 triệu đồng.

Từ 16/02 đến 15/3/2016, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 17 vụ tai nạn giao thông, làm chết 08 người, bị thương 18 người; so với cùng kỳ năm trước số vụ tai nạn giao thông giảm 15% (-3 vụ), số người chết giảm 11,1% (- 01 người), số người bị thương giảm 5,3% (-1 người).

Luỹ kế từ 16/12/2015 đến 15/3/2016 trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 44 vụ tai nạn giao thông, làm chết 18 người, bị thương 46 người; so với cùng kỳ năm trước số vụ giảm 32,3% (-21 vụ), số người chết giảm 37,9% (-11 người), số người bị thương giảm 28,1% (-18 người).

10. Quốc phòng - An ninh:

Công tác quốc phòng, an ninh được tăng cường; tình hình chính trị - xã hội ổn định. Nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương được triển khai kịp thời, đảm bảo đúng kế hoạch, có nhiều mặt đạt kết quả tốt. Các lực lượng vũ trang đã thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị, văn hóa quan trọng, các ngày lễ, Tết trên địa bàn tỉnh.

Quý I/2016, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 08 vụ cháy, tăng 60% (+3 vụ) so với cùng kỳ năm trước; giá trị thiệt hại ước tính 131 triệu đồng. Các ngành chức năng đã xử lý 10 vụ đốt pháo và 05 vụ vận chuyển, tàng trữ pháo; bắt giữ 16 đối tượng, thu giữ 153 kg pháo.

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM 3 THÁNG TIẾP THEO:

Bên cạnh việc tập trung chỉ đạo, tích cực triển khai thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Chương trình hành động số 579/CTHD-UBND ngày 29/02/2016 về thực hiện thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 07/01/2016 của Chính phủ, Kết luận số 01-KL/TU ngày 27/11/2015 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 23/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển KT-XH năm 2016 và Chương trình công tác trọng tâm của UBND tỉnh (ban hành kèm theo Quyết định số 217/QĐ-UBND ngày 29/01/2016), đề nghị Sở, Ban ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã tập trung thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Chuẩn bị các nội dung, báo cáo phục vụ Hội nghị Tỉnh ủy, kỳ họp HĐND tỉnh khóa VII phiên giữa năm.

- Chỉ đạo các đơn vị và địa phương hoàn thành công tác chuẩn bị bầu cử Đại biểu Quốc hội và Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021.

- Khẩn trương triển khai thực hiện các Thông báo kết luận ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo UBND tỉnh trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, xã hội, môi trường và bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo các đơn vị và địa phương chuẩn bị nội dung tổ chức thành công Hội nghị xúc tiến đầu tư và quảng bá du lịch Quảng Trị lần thứ nhất năm 2016.

- Lập hồ sơ yêu cầu Quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050 trình cấp thẩm quyền phê duyệt; Triển khai Kế hoạch lựa chọn nhà thầu lập quy hoạch.

- Đôn đốc đơn vị tư vấn lập quy hoạch phân khu xây dựng khu vực hỗ trợ phát triển các dự án động lực thuộc khu Đông Nam Quảng Trị; Đẩy nhanh công tác đo đạc bản đồ địa hình tỷ lệ 1/2000 phục vụ quy hoạch phân khu chức năng khu Đông Nam Quảng Trị.

- Tiếp tục tổ chức làm việc với các huyện thị, thành phố về triển khai nhiệm vụ kế hoạch phát triển công nghiệp - thương mại năm 2016; Tổ chức nắm bắt tình hình và đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp của ngành.

- Chỉ đạo triển khai lập Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến năm 2035 (Hợp phần 1); Hoàn chỉnh trình UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, có tính đến 2030.

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác trọng tâm năm 2016 theo kết luận số 59-TB/TU ngày 17/3/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy./.

Nơi nhận:

- VP. Chính phủ (2b);
- VP Quốc hội;
- VP. Chủ tịch nước;
- Bộ Tư lệnh Quân khu 4;
- T. vụ Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành, Đoàn thể;
- Huyện-Thị-Thành ủy; HĐND, UBND cấp huyện;
- Chánh, PVP, CV;
- Website tỉnh;
- Lưu: VT, TH(D).

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Văn Bốn